

Số: 42/2024/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 12 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 20**

SỞ NỘI VỤ TỈNH BÌNH ĐỊNH

ĐẾN Số: 1077
Ngày: 21/01/2025

Chuyên:
Số và Ký hiệu HS: Căn cứ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 358/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số 73/BC-BPC ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định, với nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định (Kỳ thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào làm công chức; Kỳ thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào làm viên chức; Kỳ thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào làm công chức cấp xã; Kỳ thi, xét nâng ngạch công chức; Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức).

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân thực hiện nhiệm vụ liên quan đến tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Nguyên tắc áp dụng

a) Một cá nhân đồng thời đảm nhận nhiều chức danh, nhiệm vụ trong cùng một ngày diễn ra kỳ tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thì chỉ được hưởng một mức cao nhất.

b) Thời gian được hưởng mức chi theo quy định tại Nghị quyết này là thời gian thực tế thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, lịch làm việc của Hội đồng và các ban, bộ phận giúp việc của Hội đồng; Ban giám sát theo quy định.

c) Các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân cấp thẩm quyền trong việc tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh

Đ. T.

nghe nghiệp viên chức có trách nhiệm thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến mua sắm, đấu thầu để thực hiện các nhiệm vụ này theo quy định.

4. Nội dung chi, mức chi

a) Nội dung chi, mức chi cho cán bộ, công chức, viên chức và các cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng và các ban, bộ phận giúp việc của Hội đồng; Ban Giám sát và các nhiệm vụ khác có liên quan đến tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thực hiện theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

b) Nội dung chi, mức chi để mua sắm, thuê, đặt hàng cung ứng dịch vụ liên quan đến công tác chuẩn bị, tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm, đấu thầu và quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

c) Nội dung chi, mức chi khác để phục vụ cho công tác chuẩn bị, tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức không quy định tại Nghị quyết này thì được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, thanh toán theo hóa đơn, chứng từ thực tế, hợp pháp và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán được giao.

5. Kinh phí thực hiện

a) Nguồn ngân sách nhà nước bố trí theo phân cấp ngân sách nhà nước.

b) Nguồn thu phí tuyển dụng viên chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được để lại sử dụng theo quy định (nếu có).

c) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2024; có hiệu lực từ ngày 22 tháng 12 năm 2024. *T.Đ.*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, PC, HSKH.



CAH



Phụ lục

QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG CHI, MỨC CHI TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC; NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHIỆP NGHIỆP VIÊN CHỨC THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND

ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (VN đồng)	Ghi chú
1	Chi tiền công cho Hội đồng (Hội đồng tuyển dụng công chức, viên chức; Hội đồng kiểm tra, sát hạch; Hội đồng nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức)			
1.1	Chủ tịch	Người/ngày	375.000	
1.2	Các Phó Chủ tịch	Người/ngày	300.000	
1.3	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	270.000	
2	Chi tiền công cho Ban giám sát			
2.1	Trưởng ban	Người/ngày	375.000	
2.2	Phó Trưởng ban (nếu có)	Người/ngày	300.000	
2.3	Thành viên, thư ký	Người/ngày	270.000	
3	Chi tiền công cho Ban đề thi; Ban coi thi; Ban phách; Ban chấm thi; Ban chấm phúc khảo; Ban phỏng vấn; Ban kiểm tra, sát hạch; Ban Thẩm định hồ sơ; Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển			
3.1	Trưởng ban	Người/ngày	375.000	
3.2	Phó Trưởng ban (nếu có)	Người/ngày	300.000	
3.3	Thành viên, thư ký, giám thị, kỹ thuật viên máy vi tính	Người/ngày	270.000	
4	Chi tiền công cho Tổ in sao đề thi			
4.1	Tổ trưởng	Người/ngày	375.000	
4.2	Thành viên, thư ký	Người/ngày	270.000	
5	Chi tiền công cho Tổ thư ký giúp việc Hội đồng			
5.1	Tổ trưởng	Người/ngày	375.000	
5.2	Thành viên	Người/ngày	270.000	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (VN đồng)	Ghi chú
6	Chi tiền công cho Bộ phận phục vụ gián tiếp			
6.1	Bộ phận giúp việc, công an, bảo vệ, phục vụ, làm việc cách ly	Người /ngày	240.000	
6.2	Bộ phận giúp việc, công an, y tế, bảo vệ, phục vụ làm việc vòng ngoài	Người /ngày	150.000	
7	Chi tiền công làm đêm và trực đêm			
7.1	Tiền công làm đêm cho bộ phận trực tiếp in sao đề thi, làm phách, chấm thi	Người /đêm	180.000	
7.2	Tiền công trực đêm cho cán bộ giữ đề thi và bài thi trong thời gian thi và chấm thi	Người /đêm	120.000	
8	Chi tiền công hướng dẫn ôn tập			
8.1	Xây dựng danh mục tài liệu ôn tập	Lĩnh vực	500.000	
8.2	Hướng dẫn ôn tập	Người/ngày	2.000.000	
8.3	Thành viên tham gia tổ chức ôn tập	Người/ngày	270.000	
9	Chi xây dựng ngân hàng câu hỏi			
9.1	Tiền công soạn thảo, xây dựng câu trắc nghiệm	Câu hỏi	70.000	
9.2	Tiền công thẩm định và biên tập câu trắc nghiệm	Câu hỏi	60.000	
9.3	Tiền công soạn thảo, xây dựng câu tự luận, thực hành, phỏng vấn	Đề tự luận	500.000	
9.4	Tiền công thẩm định và biên tập câu tự luận, thực hành, phỏng vấn	Đề tự luận	500.000	